

các công ty chứng khoán có trách nhiệm kiểm tra tỷ lệ nắm giữ chứng khoán của khách hàng thông qua tài khoản của khách hàng mở tại công ty chứng khoán (đối với khách hàng trong nước) hoặc thông qua thành viên lưu ký nước ngoài (đối với khách hàng nước ngoài).

**25. Điều 62 được sửa đổi như sau:**

1. Trường hợp giá, khối lượng giao dịch của các loại chứng khoán biến động bất thường, Trung tâm giao dịch chứng khoán quy định ký hiệu cảnh báo và có thể quyết định tạm ngừng giao dịch đối với loại chứng khoán đó và yêu cầu tổ chức niêm yết công bố thông tin.

2. Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, Trung tâm giao dịch chứng khoán ngừng giao dịch loại cổ phiếu đó cho đến khi việc tách hoặc gộp cổ phiếu hoàn tất.

3. Trung tâm giao dịch chứng khoán có thể quyết định tạm ngừng giao dịch một loại chứng khoán cụ thể nhằm bảo vệ lợi ích chung của công chúng đầu tư hoặc nhằm đảm bảo hoạt động công bằng và ổn định của thị trường.

4. Trung tâm giao dịch chứng khoán quy định các ký hiệu trên bảng điện tử và công bố trên các phương tiện thông tin của Trung tâm giao dịch chứng khoán về các trường hợp quy định tại các điểm c, d, e khoản 3 của Điều 51 và các khoản 1, 3 của Điều này.

**26. Điều 63 được sửa đổi như sau:**

1. Chứng khoán thuộc diện bị kiểm soát khi rơi vào tình trạng quy định tại các Điều 29 và 30 Quy chế này và không còn thuộc diện bị kiểm soát khi tổ chức niêm yết khắc phục được tình trạng đó.

2. Khi chứng khoán thuộc diện bị kiểm soát hoặc không còn thuộc diện bị kiểm soát, Trung tâm giao dịch chứng khoán ngừng giao dịch chứng khoán để xác định lại giá tham chiếu cho chứng khoán đó.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký; các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Phát triển thị trường, Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

NGUYỄN ĐỨC QUANG

**QUYẾT ĐỊNH số 43/2000/QĐ-UBCK3**  
ngày 14/6/2000 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 05/1999/QĐ-UBCK3 ngày 27/3/1999 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 75/CP ngày 28/11/1996 của Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11/7/1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;*

*Căn cứ Quyết định số 127/1998/QĐ-TTg ngày*

11/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm giao dịch chứng khoán;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 05/1999/QĐ-UBCK3 ngày 27 tháng 3 năm 1999 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

#### 1.1. Khoản 7 Điều 2 được sửa đổi như sau:

7. Ngày làm việc là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần, trừ những ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động và ngày nghỉ theo quyết định của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán trong trường hợp hệ thống máy tính bị sự cố và những trường hợp bất khả kháng.

#### 1.2. Điều 4 được sửa đổi như sau:

1. Công ty chứng khoán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán đối với một hoặc một số loại hình kinh doanh quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 29 Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11/7/1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán mặc nhiên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán.

2. Trong vòng 15 ngày sau khi Công ty chứng khoán nộp đủ hồ sơ xin cấp Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán và nộp lệ phí cấp giấy phép theo quy định, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán cho Công ty chứng khoán.

3. Hồ sơ nêu tại khoản 2 Điều này bao gồm:

a) Đơn xin cấp Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán theo Phụ lục 01/LK;

b) Văn bản thuyết minh cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động lưu ký chứng khoán của Công ty chứng khoán;

c) Danh sách nhân viên nghiệp vụ của Công ty chứng khoán đã được cấp giấy phép hành nghề lưu ký chứng khoán;

d) Mẫu con dấu của Công ty chứng khoán, mẫu chữ ký của Giám đốc, thành viên Ban giám đốc phụ trách hoạt động lưu ký của Công ty chứng khoán và mẫu chữ ký của người đại diện được ủy quyền, mẫu chữ ký của nhân viên nghiệp vụ.

#### 1.3. Điều 7 được sửa đổi như sau:

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin cấp Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán tại Việt Nam, ngoài các văn bản quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 6 Quy chế này phải nộp thêm các tài liệu sau:

1. Bản sao điều lệ hiện hành của ngân hàng nguyên xứ đã được công chứng;

2. Bản sao giấy phép hoạt động của ngân hàng nguyên xứ; bản sao giấy phép thành lập và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được công chứng;

3. Bản sao giấy ủy quyền của ngân hàng nguyên xứ cho phép chi nhánh hoạt động lưu ký đã được công chứng;

4. Báo cáo tài chính trong hai năm liên tục gần nhất và báo cáo tình hình hoạt động lưu ký của ngân hàng nguyên xứ;

5. Những tài liệu khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

#### 1.4. Điều 17 được sửa đổi và bổ sung như sau:

1. Các chứng khoán được phép lưu ký hoặc tái lưu ký tại Trung tâm giao dịch chứng khoán bao gồm các loại cổ phiếu, trái phiếu, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư và các loại chứng khoán đủ tiêu chuẩn niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

2. Việc lưu ký chứng khoán chỉ thực hiện đối với các chứng khoán đã hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký.

**1.5. Điều 18 được bổ sung khoản 4, khoản 5 như sau:**

4. Mỗi khách hàng chỉ được phép mở tài khoản lưu ký tại trụ sở chính hay một chi nhánh của một thành viên lưu ký.

5. Tổ chức, cá nhân đầu tư nước ngoài muốn thực hiện các hoạt động mua bán chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán phải nộp Đơn xin cấp mã số đăng ký kinh doanh chứng khoán thông qua thành viên lưu ký nước ngoài theo quy định của Trung tâm giao dịch chứng khoán.

**1.6. Điều 19 được bổ sung khoản 3 như sau:**

3. Thành viên lưu ký có trách nhiệm phải thông báo cho khách hàng ngày được phép đặt lệnh giao dịch đối với số chứng khoán ký gửi.

**1.7. Khoản 3 Điều 20 được sửa đổi như sau:**

3. Các chứng khoán niêm yết để được giao dịch trên Trung tâm giao dịch chứng khoán phải lưu ký tập trung tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

**1.8. Điều 23 được sửa đổi như sau:**

Các tài khoản lưu ký chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều 22 Quy chế này bao gồm:

1. Tài khoản chứng khoán giao dịch;
2. Tài khoản tạm ngừng giao dịch;
3. Tài khoản cầm cố;
4. Tài khoản thanh toán bù trừ chứng khoán đã giao dịch;
5. Các tài khoản khác.

**1.9. Bổ khoản 2 Điều 24, sửa đổi khoản 3 thành khoản 2 Điều 24 như sau:**

2. Trường hợp lưu ký chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, việc lưu ký chứng khoán có hiệu lực khi Trung tâm giao dịch chứng khoán

ghi có chứng khoán vào tài khoản chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký mở tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

**1.10. Khoản 4, khoản 5 Điều 25 được sửa đổi như sau:**

4. Nếu các chứng từ tại khoản 1 Điều này do thành viên lưu ký nộp là phù hợp với quy định, Trung tâm giao dịch chứng khoán hạch toán số chứng khoán ký gửi vào tài khoản chứng khoán giao dịch và cấp cho thành viên lưu ký có liên quan giấy xác nhận gửi chứng khoán theo Phụ lục 09C/LK.

5. Sau khi hạch toán số chứng khoán ký gửi vào tài khoản chứng khoán giao dịch, nếu phát hiện chứng khoán không còn giá trị lưu hành, không đủ tiêu chuẩn, không hợp lệ hoặc chữ ký xác nhận chứng chỉ chứng khoán đó là chữ ký giả hoặc chữ ký không có giá trị, thì Trung tâm giao dịch chứng khoán phải hủy bỏ việc ký gửi chứng khoán này. Thành viên lưu ký gửi các loại chứng khoán này phải chịu trách nhiệm về mọi tổn thất do việc gửi các chứng khoán đó gây ra.

**1.11. Điều 26 được bổ sung khoản 4 như sau:**

4. Thời gian chờ rút chứng khoán là 90 ngày kể từ ngày Trung tâm giao dịch chứng khoán nhận được hồ sơ xin rút chứng khoán hợp lệ. Trong trường hợp chứng khoán còn giá trị lưu hành dưới 90 ngày, thành viên lưu ký không được phép rút chứng chỉ chứng khoán.

Trong thời gian chờ rút, Trung tâm giao dịch chứng khoán đình chỉ việc chuyển khoản hoặc chuyển nhượng các chứng khoán yêu cầu rút ra. Trung tâm giao dịch chứng khoán vẫn nhận thực hiện các quyền phát sinh đối với các chứng khoán đang trong thời gian chờ rút. Việc thực hiện quyền đối với chứng khoán đang trong thời gian chờ rút phải theo các quy định tại Quy chế Lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 05/1999/QĐ-UBCK3 ngày 27 tháng 3 năm 1999 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định của Trung tâm giao dịch chứng khoán.

**1.12. Khoản 1 Điều 28 được sửa đổi như sau:**

1. Để thực hiện chuyển khoản chứng khoán đã giao dịch theo kết quả bù trừ, Trung tâm giao dịch chứng khoán mở tài khoản thanh toán bù trừ chứng khoán đã giao dịch cho thành viên lưu ký, tách riêng với tài khoản chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký đó.

**1.13. Điểm b, điểm e khoản 1 Điều 33 được sửa đổi như sau:**

b) Giấy đề nghị cầm cố - giải tỏa cầm cố theo mẫu do Trung tâm giao dịch chứng khoán quy định.

e) Yêu cầu chuyển khoản những chứng khoán cầm cố vào tài khoản cầm cố.

**1.14. Điều 34 được sửa đổi như sau:**

1. Việc giải tỏa chứng khoán cầm cố được thực hiện theo nguyên tắc và thủ tục sau:

a) Người giải tỏa cầm cố chứng khoán phải là bên nhận cầm cố chứng khoán;

b) Có thể giải tỏa toàn bộ hay một phần chứng khoán cầm cố bằng hình thức chuyển khoản;

c) Bên nhận cầm cố phải gửi giấy đề nghị cầm cố - giải tỏa cầm cố chứng khoán cho Trung tâm giao dịch chứng khoán theo quy định của Trung tâm giao dịch chứng khoán.

2. Nếu hồ sơ do bên nhận cầm cố nộp chính xác và đầy đủ thì Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện giải tỏa việc cầm cố chứng khoán.

3. Sau khi giải tỏa cầm cố chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên nhận cầm cố và bên cầm cố kết quả giải tỏa cầm cố chứng khoán.

**1.15. Khoản 1 Điều 37 được sửa đổi như sau:**

1. Việc bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán được thực hiện theo thời gian biểu do Trung tâm giao dịch chứng khoán quy định.

**1.16. Khoản 1 Điều 38 được sửa đổi như sau:**

Việc bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Việc bù trừ các giao dịch lô chẵn và lô lớn được thực hiện theo phương thức bù trừ đa phương. Phương thức bù trừ song phương chỉ áp dụng trong một số trường hợp, một số loại giao dịch nhất định theo quy định của Trung tâm giao dịch chứng khoán;

Việc thanh toán các giao dịch lô lẻ được thực hiện trực tiếp giữa thành viên lưu ký là Công ty chứng khoán và nhà đầu tư.

**1.17. Khoản 1 Điều 39 được sửa đổi như sau:**

1. Thành viên nhận báo cáo giao dịch do Trung tâm giao dịch chứng khoán cung cấp.

**1.18. Điều 41 được sửa đổi khoản 1, khoản 2 và bổ sung khoản 5, khoản 6, khoản 7 như sau:**

1. Việc thanh toán các giao dịch chứng khoán phải phù hợp với số lượng chứng khoán và tiền đã nêu trong các chứng từ thanh toán theo quy định của Trung tâm giao dịch chứng khoán.

2. Việc thanh toán tiền phải thực hiện bằng hình thức chuyển khoản thông qua hệ thống tài khoản của thành viên lưu ký và Trung tâm giao dịch chứng khoán mở tại một ngân hàng chỉ định.

Ngân hàng chỉ định là ngân hàng thương mại lớn, có uy tín được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chỉ định trên cơ sở thỏa thuận với Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng thương mại trong việc mở tài khoản thanh toán cho Trung tâm giao dịch chứng khoán và thành viên lưu ký để phục vụ cho việc thanh toán các giao dịch chứng khoán.

Ngân hàng chỉ định thanh toán phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán trong việc thanh toán các giao dịch chứng khoán

đã thực hiện tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

5. Việc thanh toán chứng khoán phải thực hiện bằng hình thức chuyển khoản thông qua hệ thống tài khoản của thành viên lưu ký, tài khoản thanh toán bù trừ chứng khoán đã giao dịch của Trung tâm giao dịch chứng khoán mở tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

6. Thành viên lưu ký phải đảm bảo chuyển đủ chứng khoán vào tài khoản thanh toán bù trừ chứng khoán đã giao dịch của mình tại Trung tâm giao dịch chứng khoán theo đúng thời gian quy định.

7. Trong trường hợp tạm thời mất khả năng thanh toán chứng khoán, các thành viên lưu ký có thể hỗ trợ chứng khoán cho các thành viên lưu ký khác hoặc nhận hỗ trợ chứng khoán của các thành viên lưu ký khác khi được sự chấp thuận của Trung tâm giao dịch chứng khoán. Các thành viên lưu ký tạm thời mất khả năng thanh toán chứng khoán phải chịu mọi chi phí, tổn thất phát sinh và sẽ bị xử phạt theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán.

#### **1.19. Điều 42 được sửa đổi như sau:**

Tất cả các chứng khoán phải được đăng ký tập trung tại Trung tâm giao dịch chứng khoán. Việc đăng ký chứng khoán bao gồm:

1. Đăng ký các chứng khoán mới phát hành;
2. Quản lý sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán;
3. Quản lý sổ đăng ký chứng khoán chuyển nhượng, sổ đăng ký chứng khoán cầm cố;
4. Lập danh sách người sở hữu chứng khoán để chuẩn bị đại hội cổ đông hàng năm;
5. Làm dịch vụ gửi thư mời cổ đông và ghi biên bản cho đại hội cổ đông;
6. Thực hiện các công việc liên quan đến thanh toán cổ tức;

7. Thực hiện các nghiệp vụ đăng ký chứng khoán liên quan đến tăng vốn của công ty phát hành;

8. Giám sát tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài;

9. Các công việc khác theo quy định của Trung tâm giao dịch chứng khoán.

#### **1.20. Khoản 1 Điều 46 được sửa đổi như sau:**

1. Tổ chức phát hành phải thông báo cho Trung tâm giao dịch chứng khoán về ngày đăng ký cuối cùng chậm nhất là 15 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng. Khi nhận được thông báo của tổ chức phát hành về ngày đăng ký cuối cùng, Trung tâm giao dịch chứng khoán phải thông báo cho các thành viên lưu ký chậm nhất là 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.

#### **1.21. Khoản 1 Điều 47 được sửa đổi như sau:**

1. Trong trường hợp danh sách người sở hữu chứng khoán do thành viên lưu ký nộp không đầy đủ thông tin hoặc thông tin không chính xác theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Quy chế này, Trung tâm giao dịch chứng khoán chỉ chấp nhận những phần danh sách có thông tin đầy đủ, chính xác và trả lại thành viên lưu ký những phần danh sách có thông tin không đầy đủ, chính xác để thành viên lưu ký chỉnh sửa cho phù hợp. Thành viên lưu ký phải gửi danh sách được chỉnh sửa lên Trung tâm giao dịch chứng khoán chậm nhất là 15 ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng nếu danh sách chỉnh sửa được sử dụng cho cuộc họp đại hội cổ đông thường kỳ và 4 ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng nếu danh sách chỉnh sửa sử dụng cho các mục đích khác của tổ chức phát hành.

#### **1.22. Khoản 2 Điều 61 được sửa đổi như sau:**

2. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày sử dụng tiền của Quỹ hỗ trợ thanh toán, thành viên lưu ký vi phạm có nghĩa vụ hoàn trả cho Quỹ hỗ trợ thanh toán đủ số tiền đã sử dụng, mọi tổn thất phát sinh do vi phạm thanh toán kèm theo lãi phạt tính từ ngày sử dụng tiền của Quỹ hỗ trợ

thanh toán. Lãi phạt được tính trên số tiền chậm trả và số ngày chậm trả. Lãi suất phạt bằng 1% một ngày trong vòng 5 ngày đầu tiên và bằng 6% một ngày kể từ ngày thứ 6. Lãi phạt được chuyển vào Quỹ hỗ trợ thanh toán.

**Điều 2.** Thay Hợp đồng mở tài khoản giữa thành viên lưu ký là ngân hàng và khách hàng đính kèm Phụ lục 08A/LK bằng Hợp đồng mới đính kèm Quyết định này (\*).

**Điều 3.** Hủy bỏ các Phụ lục 13/LK, 14/LK, 15/LK, 16/LK, 17/LK, 18/LK và 19/LK. Các mẫu biểu liên quan do Trung tâm giao dịch chứng khoán quy định.

\* Không in mẫu hợp đồng.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán, các thành viên lưu ký và các bên liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

NGUYỄN ĐỨC QUANG